

**ĐẢNG ỦY XÃ LIÊN MINH
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Liên Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

*

Số 01-QĐ/BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Liên Minh

- Thi hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 159-QĐ/TU ngày 17/7/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 18/7/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 04-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Liên Minh khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quyết định số 51-QĐ/ĐU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Liên Minh;

Xét đề nghị của Văn phòng Đảng uỷ,

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ LIÊN MINH QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Liên Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy; Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- UBND xã,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Như Điều 3,
- Lưu VPĐU.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Bùi Anh Nguyệt

QUY CHẾ

Làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Liên Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 05/9/2025

của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Liên Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc, quan hệ công tác và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Liên Minh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Liên Minh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

Ban Chỉ đạo là cơ quan điều phối được thành lập để thực thi các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, công chức của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được phân công trên nguyên tắc: không tăng biên chế, không tăng chi phí, tinh gọn bộ máy, không tăng thủ tục hành chính, bảo đảm yêu cầu giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả và kịp thời.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp tham mưu giúp Ban Chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) cũng như các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp tham mưu thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về chuyên môn; trực tiếp tham mưu giúp việc cho Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đề xuất các cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện và giúp Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện nghị quyết.

Tổng hợp, báo cáo trình Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy định kỳ hằng năm và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

Phụ trách chung, chỉ đạo mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và thành viên trong Ban Chỉ đạo. Chủ trì và kết luận các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Quy chế này.

Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

Chỉ đạo việc tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của ủy viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên; tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

Phụ trách, chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch của UBND xã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện. Chủ trì, chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết và Quy chế này trong các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đồng chí ủy viên Ban Chỉ đạo

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có hiệu quả theo nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công có trọng tâm, trọng điểm, sáng tạo linh

hoạt và phù hợp với thực tiễn.

Làm đầu mỗi thực hiện nhiệm vụ tham mưu đơn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ. Điều phối, đơn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả với các chương trình khác.

Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trình Ban Chỉ đạo để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chủ trì tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, báo cáo Ban Chỉ đạo; đề xuất, tham mưu với Ban Chỉ đạo điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung (*nếu có*) để tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương.

Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hằng năm và theo từng giai đoạn cụ thể; phối hợp chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo (*trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của đồng chí Trưởng Ban*); tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Ban Chỉ đạo.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận; Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định trên cơ sở thống nhất giữa các thành viên. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các thành viên thì Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy về quyết định của mình.

Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 03 tháng một lần và họp đột xuất theo yêu cầu.

Trưởng ban triệu tập thành phần họp để giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo. Nội dung, tài liệu họp Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị và gửi trước thời gian họp ít nhất là 03 ngày để các thành viên Ban Chỉ đạo nghiên cứu.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để thảo luận, bàn bạc và quyết định tập thể về những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; trường hợp không dự được cuộc họp thì báo cáo xin ý kiến của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Trưởng Ban chỉ đạo quyết định mời thêm các đại biểu không phải là thành viên Ban Chỉ đạo tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp báo cáo về lĩnh vực cơ quan, đơn vị và các nhiệm vụ khác khi được phân công tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp việc tổng hợp chung các vấn đề, nội dung liên quan để Ban Chỉ đạo quyết định.

Kết luận của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban (*trường hợp được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền chủ trì phiên họp*) được thể hiện bằng văn bản thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo (*giao cho bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu*).

Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo được cử đi công tác, học tập từ 03 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự phải thông báo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để kịp thời điều chỉnh.

Điều 9. Quan hệ công tác

Với Ban Thường vụ Đảng ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy:

- Ban Chỉ đạo chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

- Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan, đơn vị tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Báo cáo định kỳ gồm báo cáo 06 tháng, hằng năm. Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 5 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 5 tháng 12 hằng năm.

Các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 11. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Đảng bộ để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách cấp cho cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, ủy viên Ban Chỉ đạo, bộ phận thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.
